

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH T**

Căn cứ vào: Các Điều 463 và 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015

Căn cứ các Điều 32, 33, 34, 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải Đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án ngày 22/11/2021 về việc các bên thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ việc “Kiện đòi tài sản” giữa:

*Người khởi kiện:* HTX Ngọc Tiến

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn Q, sinh năm: 1964 – Chức danh: Giám đốc HTX – Kiêm chủ tịch HĐQT.

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện T, tỉnh T.

*Người bị kiện:* Ông Bùi Đức T, sinh năm: 1974

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện T, tỉnh T.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T: Bà Bùi Thị M - Vợ ông T (Theo văn bản ủy quyền ngày 22/11/2021).

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Bùi Thị M

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện T, tỉnh T.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Tính đến ngày 30/6/2020 ông Bùi Đức T còn nợ HTX Ngọc Tiến, xã Ngọc Trạo, huyện T, tỉnh T tiền đầu tư phân bón và mía giống với số tiền là 36.081.000 đồng (Ba mươi sáu triệu, không trăm tám mươi một nghìn đồng).

Đến nay, ngày 22/11/2021 đại diện HTX Ngọc Tiến và bà Bùi Thị M - Là người đại diện theo ủy quyền của ông Bùi Đức T thống nhất thỏa thuận: Bà Bùi Thị M có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền 36.081.000 đồng (Ba mươi sáu triệu, không trăm tám mươi một nghìn đồng) cho HTX Ngọc Tiến. Số tiền trả nợ được chia thành 24 lần, mỗi tháng trả 1.504.000 đồng (Một triệu, năm trăm linh bốn nghìn đồng), thời gian trả nợ từ tháng 12/2021 cho đến khi trả nợ xong.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành và tài liệu kèm theo, không có bên nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên hòa giải là ông Lê Văn Q (Đại diện theo pháp luật của HTX Ngọc Tiến) với bà Bùi Thị M.

2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên cụ thể như sau:

Bà Bùi Thị M có trách nhiệm trả nợ cho HTX Ngọc Tiến số tiền 36.081.000 đồng (Ba mươi sáu triệu, không trăm tám mươi một nghìn đồng). Số tiền trả nợ được chia thành 24 lần, mỗi tháng trả 1.504.000 đồng (Một triệu, năm trăm linh bốn nghìn đồng), thời gian trả nợ từ tháng 12/2021 cho đến khi trả nợ xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật Thi hành án dân sự.

4. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

5. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

6. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- TAND tỉnh T;
- Lưu hồ sơ vụ, việc.

**THẨM PHÁN**

**Bùi Văn Tuấn**